

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1151 (Tr.610 _ Tr.614)

TU TẬP BÁT NHÃ BA LA MẬT BỒ TÁT QUÁN HẠNH NIỆM TỤNG NGHI QUY (MỘT QUYỂN)

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Sưu tập Phan Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Quy mệnh **Bát Nhã Mẫu**

Thân Diệu Pháp Thanh Tịnh

Nay Ta y Du Già

Diễn nói Pháp Quán Hạnh

Vận Tâm tràn Pháp Giới

Tất cả Phật Sát Hủi

Tưởng thân nhiều vòng quanh

Do đây được giải thoát

Tưởng thân nhiều quanh Phật

Mỗi mỗi trước chư Phật

Chúng Bồ Tát vây quanh

Cậm vật diêu cúng dường

Các Như Lai ba đời

Với chúng Đại Bồ Tát

Duyên Giác và Thanh Văn

Tất cả Tạng Chính Pháp

Thảy đều hết không dư

Tưởng khắp: ở thân mình

Trước tất cả với Chúng

Rõ ràng như đối mắt

Đều từ Tâm Tịnh, sinh

Vật cúng dường rộng nhiều

Tác vô lượng cúng dường

Không cách khoảng, tác lễ

Cung điện, diêu phất, lọng

Vô số mọi lầu gác

Tràng hoa, bột hương xoa

Mọi loại báu trang nghiêm

Các Nghi Cúng Dường ấy

Tràn khắp hư không giới

Tâm ân cần gia trì

Phụng hiến các Như Lai

Sát thổ cũng như Không ('Sùnya_Trống rỗng)

Phật cũng như sát thổ

Pháp cũng lại như Phật

Cúng dường cũng như Pháp

Tất cả đều vô lượng

Mười phương vô biên cõi

Biết xong, nói lời này

Kính lễ các Như Lai

_ Biến lễ Nhất Thiết Như Lai Chân Ngôn là:

Án, tát phộc đất tha nghiệp đa, bả na, mãn đà nẫm, ca lỗ nhĩ

ॐ स्र्भ्व तथगतं पदा वन्दानमः करा उमि

OM _ SARVA TATHAGATA PADA VANDANAM KARA UMI

Mọi loại Thắng , vô lượng

Kinh Đại Thừa đã nói

Đà La Ni Phật Tâm

Án cần nên xưng tụng

Sẽ sinh Tâm tịnh tín

Chuyên chú ở một cảnh

Vì các loại Hữu Tình

Quán sát Thắng Bồ Đề

Trật áo hở vai phải

Quy gối phải sát đất

Thành tâm chấp tay trụ

Nên nói lời như vậy

Tự làm, dạy người làm

Tự vui, vui theo người

Do tội thân, miệng, ý

Nguyện chư Phật thương xót

Đời này: một ức tội

Cho đến đời vô thủy

Rồi sẽ ngồi Bồ Đề

Chẳng dám vi phạm nữa

Như vậy Thắng Sám Hối

Chân thật quán sát nên

Dùng **Phật Nguyện Trí Hỏa** (Lửa Trí Nguyện của Phật)

Thieu đốt không dư sót

Năng Thủ với **Sở Thủ**

Tất cả đều **Duy Tâm**

Cúng dường các cõi Phật

Ý Năng Thủ , Sở Thủ

Bà Tát trụ **Đẳng Dẫn** (Samapati)

Thấy Tâm như hình tượng

Năng Thủ tướng phân biệt
 An trụ nơi **Không Tính** (‘Sūnyatā _ Tính trống rỗng)
 Hai tướng: **Tính, Vô Tính**
 Đây gọi là **Không Tướng** (Tướng trống rỗng)
Vô Tính, Phi Vô Tính
 Chẳng lìa nơi **một tính**
Năng , Sở với **Cúng Dường**
 Ba loại lìa phân biệt
 Do không phân biệt nên
 Cúng dường này thù thắng
 Như vậy Thắng Cúng Dường
 Với dùng Pháp tuyền nhiều (Xoay vòng quanh)
 Tất cả tội lỗi nặng
 Trừ diệt không dư sót
Tham Tính (Tính tham) biết **vô tham** (Không có tham)
 Liền vào **Tham Tính Không** (Sự trống rỗng của tính tham)
Sân Tính (Tính giận dữ) biết **vô sân**
 Liền vào **Sân Tính Không**
Si Tính (Tính ngu si) biết **vô si**
 Liền vào **Si Tính Không**
 Như vậy ở các **Hoặc**
 Quán sát **Lý Thật Tướng**
 Nếu có Trí Tuệ này
 Do **Không** (Trống rỗng) , **Vô phân biệt** (không có phân biệt)
 Như hoa sen dưới nước
 Chẳng nhiễm các tội lỗi
 Người tu hành quán chiếu như vậy , tinh thân tâm xong , liền kết Tam Muội Gia

Ấn

Hai Vũ (2 bàn tay) cài nhau hợp
 Rồi để trên trái tim
 Quán Phật khắp Hư Không
 Tụng Chân Ngôn ba biến
 _ Chân Ngôn là:” **Ấn, phộc nhật-lăng nhạ lễ** “
 ॐ वज्रजालि
 OM _ VAJRA JALI

Tiếp kết Kim Cương Phộc
 Mười Độ (10 ngón tay) cài bên ngoài
 Mật phộc thành tướng Ấn
 Kim Cương Phộc Chân Ngôn
 _ Chân Ngôn là:”**Phộc nhật-la, mãn đà** “
 ॐ वज्रबन्धा
 VAJRA BANDHA

Như trước: Kim Cương Phộc
Rút kéo ở trên tim
Hay diệt các **Kiết Sử**
Mở hiện cung giải thoát
_ Nên tụng Khai Tâm Chân Ngôn là:
“Phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra”
𑖔𑖕𑖔𑖕 𑖔𑖕
VAJRABANDHA TRÀṬ

Tiếp kết Phát Trí Ấn
Như trước: Kim Cương Phộc
Định Tuệ (2 ngón cái) vào trong chưởng (lòng bàn tay)
Triệu vào Trí Viên Tịch
_ Chân Ngôn là:” **Ấn, phộc nhật-la, phê xá, ác** “
𑖔𑖕 𑖔𑖕 𑖔𑖕 𑖔𑖕 𑖔𑖕
OM _ VAJRA AVI’SA AH

Tiếp kết Kim Cương Quyền
Tiến Lực (2 ngón trở) trụ Thiền Trí (2 ngón cái)
Thân Ngữ Ý Kim Cương
Mật hợp chẳng nghiêng động
_ Tụng Kim Cương Quyền Chân Ngôn là:
“ Phộc nhật-la , mẫu sắt-trí, hàm”
𑖔𑖕𑖕𑖕𑖕 𑖔
VAJRA MUṢṬI VAM

Tiếp kết Tam Muội Gia
Tự thành thân Phổ Hiền
Kết xong, dựng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
Thân ngồi ở vành trăng
_ Liền tụng Tam Muội Gia Chân Ngôn là:
“Ấn, tam ma dã, tát-đát-noan “
𑖔𑖕 𑖔𑖕𑖕𑖕 𑖕
OM _ SAMAYA STVAM

Tiếp kết Đại Chân Thệ
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) ngược vào Phộc
Dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Định Trí (2 ngón cái)
Một độ (1 lần) chạm tim ba (3 lần)
Tạng thức chán lìa Chủng (hạt giống)
Hay trừ tội tăng trưởng
_ Lại nên tụng Chân Ngôn là:

“ An, tam ma dã, hộ, tố la đa, tát-đát-noan “

ॐ ममय ह्य सुरता स्त्वाम्

OM _ SAMAYA HOH SURATA STVAM

Tiếp nên tác Tịch Trừ

Kết Kim Cương Dược Xoa (Vajra Yakṣa)

Hai Vũ (2 bàn tay) Kim Cương Quyền

Co Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái)

Đặt ở hai mép miệng

Tưởng thân đồng Tôn ấy

Lớn tiếng tụng Chân Ngôn

Trái phải nên nhìn ngó

_ Kim Cương Dược Xoa Chân Ngôn là:

“ An, phộc nhật-la, dược khất-xoa, hàm “

ॐ वज्रयक्षु ह्य

OM _ VAJRA YAKṢA HŪM

Hết thủy loài gây chướng

Thủy đều chạy tứ tan

Hai mắt tưởng MA (म-MA) TRA (त्र-T)

Chuyển như vòng Nhật Nguyệt

Chỉ Quán (2 tay) Kim Cương Quyền

Đều để ở hai háng

Tùy nghi tác tuyền thị (xoay nhìn)

Dùng thành mười phương Giới

_ Tụng Kim Cương Nhân Chân Ngôn là:

“ An, phộc nhật-la niết-lị sắt-trí , ma tra “

ॐ वज्र त्रि मत्र

OM _ VAJRA TRṢṬI MAT

Nên vào Tam Ma Địa (Samàdhi _ Định)

Phộc Ấn , tưởng như trước

Ngửa đặt trên Kiết Già

Thẳng thân , sửa ngay ngắn

Nhắm mắt vào Chính Định

Quán Phật khắp Hư Không

Tràn đầy như hạt mè

Tất cả Như Lai ấy

Nhớ Thệ Nguyện xưa kia

Khác miệng cùng âm thanh

Dạy truyền, nói Chân Ngôn

Chuyên chú Lý Thật Tướng (?Gia trì người tu hành)

“ An, tát phộc dụ nga, chất đa một cữu-bả na dạ nhĩ “

ॐ सर्व योग स्र सुखर यम

OM _ SARVA YOGA CITTAM UTPADA YAMI

Chuyên chú **Lý Thật Tướng**

Luôn tụng Chân Ngôn này

An trong Tâm quán sát

Dẫn khiến vòng Pháp Giới

Tất cả tướng Hư Không

Hư Không cũng **Vô Tướng** (Không có tướng)

Giáo Du Già chân thật

Tràn khắp cả mười phương

Hành Giả đã vào **Bát Nhã Ba La Mật Thâm Thâm Thế Tính Tam Ma Địa** ất ở trong Tính chân thật, chứng vành trăng lớn (Đại nguyệt luân) đồng với Pháp Giới. Ánh sáng chiếu khắp, lặn lẽ trong mát, khởi Đại Bi thương tất cả Hữu Tình, 3 cõi sáng rực, như một chữ tướng Thâm Sinh Bạt Tế rồi tác niệm này:”**Nay Ta làm thế nào để khiến cho người chưa độ được độ, người chưa giải thoát khiến được giải thoát, người chưa an ổn khiến được an ổn, người chưa Niết Bàn khiến được Niết Bàn ? !**“

Liên nhập vào **Bản Tôn Tam Ma Địa** , quán thân là **Bát Nhã Ba La Mật Phật Mẫu** đội mào Ngũ Phật, Với áo khoác ngoài (thiên y) , Anh Lạc, hào quang màu vàng tràn khắp trong lỗ chân lông , tuôn ra vô lượng chư Phật. Lại tác niệm này:” **Thân Ta và Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát không có hai, không có khác** “

Tức dùng Kim Cương Hộ Bồ Tát (Vajra Rakṣa) gia trì bốn nơi

Hai Vĩ (2 bàn tay) Kim Cương Phộc

Dựng Tiến Lực (2 ngón trở) như kim

Ấn : tim, trán, họng, đỉnh

Thành **Bản Tôn Du Già**

_ Liên tụng Chân Ngôn là:

“ **Phộc nhật-la, la khất-xoa, hám** “

ॐ ऋ ॐ

VAJRA RAKṢA MAM

Tiếp kết mào Ngũ Phật

Hai tay Kim Cương Phộc

Hình Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như đao

Tiến Lực (2 ngón trở) phụ lông trên

Đặt Đỉnh, tiếp bốn phương

Hai Quyển buộc trước trán

Như Man (tràng hoa) cột sau đỉnh

Thế rũ xuống như đai

_ Nhất Thiết Như Lai Bảo Quan Chân Ngôn là:

“ **An, bộ, khiếm**”

ॐ ॐ ॐ

OM _ BHUḤ KHAM

VAJRA TUṢYA HOḤ
Do Tâm Chân Ngôn này
Giải Phộc được vui vẻ
Đắc được thể Kim Cương
Như Kim Cương Tát Đỏa

Vào khắp Kim Cương xong
Đại Ấn như nghi tắc
Trước thân cần phải kết
Suy tư Đại Tát Đỏa
Thấy Trí Tát Đỏa (Jñāna satva) ấy
Nên quán ở tự thân
Câu triệu dẫn vào Phộc
Khiến vui tác thành tựu

_ Liền tụng Bát Nhã Ba La Mật Biến Nhập Chân Ngôn là:

“ **Ấn, đạt ma, phộc nhật-la, ác** “

ॐ वज्रदमि

OM _ VAJRA DHARMA AH

_ Tiếp tụng Bát Nhã Ba La Mật Quán Niệm Tâm Chân Ngôn là:

“ **Ấn, đạt ma, phộc nhật-ly, niết-li xả-dã, nhược, hồng, noan, học** “

ॐ वज्रदमि वज्रनिर्वाणो वज्रस्य जह वृषभ

OM _ DHARMA VAJRI DR' SYA JAH HŪM VAM HOḤ

Đây là Đại Tát Đỏa Câu Triệu dẫn vào Phộc, khiến cho tâm vui thích. Tụng **Tam muội gia, tát-đát-noan** (Samaya stvaṃ) biến nhập sau lưng rồi ở trong vành trăng quán tưởng Tát Đỏa (satva) của Ấn ấy, tu tập quán tự thân. Kim Cương Ngũ đã thành, hay thành tựu các Ấn.

Hành Giả liền ở trong Đàn, trước Tượng Bản Tôn tướng lầu gác 7 báu, mở 4 cửa. Ở trong Điện, quán tưởng Địa Tự Môn (ॐ _ DHĪH) thành Bát Nhã Ba La Mật Phật Mẫu có 10 vị Ba La Mật vây quanh với 8 vị Cúng Dường, 4 cửa Câu Tỏa và Thiên Chúng của 8 phương. Đều dùng chữ Chủng Tử gốc (Bản Chủng Tử) quán tưởng mà thành. Lại tưởng thân mình ở cõi Trời A Ca Ni Tra (Akaṇiṣṭha _Sắc Cứu Cánh) thuộc Sắc Giới.

Liền nên tác Thỉnh Ấn
Câu tập, tác búng tay
Ứng thỉnh tất cả Phật
Khoảng sát na, chư Phật
Và Kim Cương Bồ Tát
Ứng đầy tất cả Đàn
Tập Hội Mạn Trà La
Tức mau chóng Đại Ấn
Quán Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva)
Một lần xưng trăm tám (108)
Do kết tập Ấn, vui
Như Lai đều kiên cố

Kim Cương Tát (Vajrasatva) tự thành
Bàn lành rồi an trụ
Các Môn, tất cả xứ
Câu Đẳng rồi tác nghiệp
Dùng Đại Yết Ma Ấn

_ Triệu Tập Chân Ngôn là:

“ An, phộc nhật-la, tam ma dã, nhạ nhược”

ॐ वज्रसमजा जह जह

OM VAJRA SAMAJA JAḤ JAḤ

Tiếp nên kết bốn Nhiếp
Hai Vĩ (2 tay) Kim Cương Quyền
Giao uyển (giao cổ tay) kết Đàn Tuệ (2 ngón út)
Ngón trỏ như Đại Câu (móc câu lớn)
Như Sách (sợi dây) cũng như Tỏa (cái khóa)
Lưng tay cùng gấn nhau

_ Kim Cương Câu Chân Ngôn là:

Phộc nhật-lãng củ thế, nhược

वज्रकुम्भे

VAJRA AMKU'SE JAḤ

_ Kim Cương Sách Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la bá thế, hàm

वज्रधर्म

VAJRA PÀ'SE HÙM

_ Kim Cương Tỏa Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la hướng ca lệ, hàm

वज्रनिर्गतं

VAJRA 'SAÑKARE VAM

_ Kim Cương Linh Chân Ngôn là:

Phộc nhật-la nghiêng đái, học

वज्रचक्र

VAJRAGHAMṬI HOḤ

Do Kim Cương Câu triệu
Hay làm các sự nghiệp
Do Nghi Kim Cương Sách
Hay dẫn tất cả vào
Kim Cương Tỏa tương ứng
Kham nhận tất cả Phộc
Do Kim Cương vào Phộc
Hay thành các Biến Nhập

Liên dâng vật At Già, tụng Bách Tự Minh mà phụng hiến

An, phộc nhật-la tát-đát phộc (1) tam ma dã ma nỗ bá la dã (2) Phộc nhật-la tát-đát phộc (3) đế-phệ nộ bả đế sắt-tra (4) niết-li trọc minh bà phộc (5) tô đố sử-dụ minh bà phộc (6) A nỗ la cật-đố minh bà phộc (7) tô báo sử-dụ minh bà phộc (8) tát phộc tát trăm minh bát-la dã sai (9) tát phộc yết ma tô giả minh (10) chất đá thất-li được, cú lỗ (11) hồng, ha, ha, ha, ha cốc, bà nga noan (12) tát phộc đát tha nga đá (13) phộc nhật-la mãng minh muộn giả (14) phộc nhật-li bà phộc (15) ma ha tam ma gia tát-đát phộc, ác (16)

ॐ वज्रसर्व समयमृचलया वज्रसर्व वृचप(१५) वृज मरुव सुगच्छ
 मरुव मृच[१] मरुव मृचच्छ मरुव सर्व (संज्ञ) म चयक मरुवमृच व म
 (११) श्रीयं कुं ॐ क कककककः मगवं सर्व गच्छग वज्र म म मृव वज्रमव
 मरु समयमव ॐ

OM VAJRASATVA _ SAMAYAM ANUPÀLAYA _ VAJRASATVA
 TVENOPA TIṢṬA _ DR̥DHO ME BHAVA _ SUTOṢYO ME BHAVA _
 ANURAKTO ME BHAVA _ SUPOṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME
 PRAYACCHA _ SARVA KARMASU CA ME _ CITTA 'SRÌYUḤ KURU _ HUM HA
 HA HA HA HOḤ BHAGAVAM _ SARVA TATHÀGATA _ VAJRA MÀ ME
 MUMCA _ VAJRÌ BHAVA _ MAHÀ SAMAYASATVA ÀḤ

Do dùng Bách Tự Minh Chân Ngôn dâng nước Ất Già cho nên hết thủy nguyện
 cầu mau được thành tựu

_ Tiếp tụng Kim Cương Hỷ Hý Chân Ngôn là :

Hệ la đế, phộc nhật-la, vĩ la tứ-nễ, đát-la tra

ॐ [१] वज्रविलसिनि वट

HE RATI VAJRA-VILASINI TRAT

_ Tiếp Kim Cương Man Chân Ngôn là:

Hệ la đế, phộc nhật-la, hạ tế, ha ha

ॐ [१] वज्रहसे हा हा

HE RATI VAJRA-HASE HA HA

_ Tiếp Kim Cương Ca Chân Ngôn là:

Hệ la đế, phộc nhật-la, nghi đế, đế đế

ॐ [१] वज्रगिते ते ते

HE RATI VAJRA-GÌTE TETE

_ Tiếp Kim Cương Vũ Chân Ngôn là:

Hệ la đế, phộc nhật-la, nễ-li đế duệ, phệ ba, phệ ba

ॐ [१] वज्रवृत्ते वेप वेप

HE RATI VAJRA-NṚTYE VEPA VEPA

Lại tác 4 Ngoại Cúng Dường để phụng hiến

_ Tiếp Kim Cương Hoa Man Chân Ngôn là:

Hệ, phộc nhật-la, la đế

ॐ वज्र[१]

HE VAJRA RÀTI

_ Tiếp Kim Cương Thiêu Hương là:

Ma ha la đa, phộc nhật-li, hộc

महा रत वज्र कः

MAHÀ RATA VAJRI HOH

_Tiếp Kim Cương Đẳng Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la, lộ giả ninh

ॐ वज्रलोकनि

OM VAJRA LOCANI

_Tiếp Kim Cương Đố Hương Chân Ngôn là:

Ma ha thất-li, phộc nhật-li, tứ

महा श्री वज्र हि

MAHÀ ‘SRÌ VAJRI HI

Người Tu Hành tạm trụ ở Tam Ma Địa của 8 vị Bồ Tát Cúng Dường này liền hay sinh ra Nghi Thức cúng dường biển mây rộng lớn của tất cả cõi Phật khắp 10 phương giới

Tiếp kết Bản Tôn Tam Muội Gia Ấn: Hai Vĩ (2 tay) tác Kim Cương Hợp Chưởng, đem ngón cái vịn bên cạnh 2 ngón trỏ. Tụng Bản Tôn Chân Ngôn 7 biến.

_ Chân Ngôn là:” **Ná mô bà nga phộc đát-duệ, bát-la chỉ-nương, bá la nhĩ đá duệ. Án, hột-li , địa, thất-li, truật-lỗ để, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ “**

ॐ नमो भगवते प्रज्ञापारमितायै ॐ श्री धीः श्री ह्रीं विसृज्य स्वहा

NAMO BHAGAVATE PRAJÑAPÀRAMITAYE_ OM HRÌH DHÌH ‘SRÌ ‘SRÛTHI VIJAYE SVÀHÀ

Tiếp nên tụng Niệm Châu Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la, ngu tứ-gia, nhạ bả , tam ma duệ, hồng

ॐ वज्र गुह्य रूप समये हूं

OM _VAJRA GÙHYA JÀPA SAMAYE HÙM

Do tụng Chân Ngôn này gia trì Niệm Châu (tràng hạt) 7 biến cho nên niệm tụng một biến ắt thành ngàn biến. Như vậy Gia Trì đã xong. Bốn thời, ba thời cho đến hai thời. Hoặc 108 biến, hoặc 1000 biến. Phàm Thời Phận Biến Số thường định một Nghi Tắc. Trì tụng đủ số , như trước đội lên đỉnh đầu

Liền vào Bát Nhã Ba La Mật Tam Ma Địa. Lại ở trong trái tim quán vành trăng tròn đầy lớn đồng Pháp Giới. Ở trong quán **Địa Tự Môn (धी: _DHÌH)** mỗi mỗi rõ ràng , màu sắc như Kha Tuyết , chuyên chú rồi trụ, tức gọi là Xa Ma Tha (‘Samatha _Thiền Chỉ)

Nhiếp các Tâm tán loạn, được Định xong liền tương ứng với Tuệ, nghĩ về nghĩa chữ Địa (धी:_Dhìh) là **Tất cả Pháp Tính Tương như Pháp Giới chẳng thể đắc** . Đây gọi là Tỳ Bát Xá na (Vipa’syanà _Thiền Quán)

Hoặc tương ứng cùng Định, hoặc tương ứng cùng Tuệ . Lâu dần thuần thực Định Tuệ Song Vận. Năng Quán, Sở Quán bình đẳng ; thấy nên mau lìa Năng Thủ , Sở Thủ , thường tác quán chiếu như vậy thì đời này sẽ vào Sơ Địa, 16 đời sau thành Phổ Hiền Bồ Tát.

Lại kết Bản Tôn Ấn, tụng Bách Tự Chân Ngôn.

Lại kết 8 Ấn Cúng Dường dâng nước At Già

Nếu muốn tu hành Pháp Bát Nhã, chỉ ăn một bữa, Trai Giới, dùng nước thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, vào ở Đạo Trường. Điều cần yếu là trước tiên tụng Đà La Ni này và tác Ấn này đủ một trăm ngàn (100000) biến . Sau đó tu hành Pháp Bát Nhã còn lại thì quyết định thành tựu, vì thế nên gọi là **Bát Nhã Căn Bản** .

Đà La Ni Ấn này tẩy soi tỏ tất cả Pháp Bát Nhã Ba La Mật cho nên gọi là **Bát Nhã Ba La Mật Nhãn** (con mắt Bát Nhã Ba La Mật)

Đà La Ni Ấn này đều hay tột diệt tất cả chướng ngại , đều hay trụ giữ công đức của tất cả chư Phật Bồ Tát nên gọi là **Kim Cương Bát Nhã Tâm**

TU TẬP BÁT NHÃ BA LA MẬT BỒ TÁT QUÁN HẠNH NGHI QUỸ
(MỘT QUYỂN_ Hết)

Hoàn chỉnh Phạn văn vào ngày 24/09/2006